

Cập nhật thành phần quỹ Fubon FTSE VN ETF nửa đầu năm 2025

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Chỉ số FTSE Vietnam 30, chỉ số cơ sở của quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF, thêm vào cổ phiếu VPI với tỷ trọng 0,4% trong khi loại ra DIG, với tỷ trọng trước đó là 0,9%.
- Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF tái cơ cấu danh mục vào ngày 21/3/2025. Quỹ ETF này mua mới khoảng 1 triệu cổ phiếu VPI và bán ra toàn bộ 6,9 triệu cổ phiếu DIG để tái cơ cấu danh mục. Quỹ này cũng mua vào mạnh cổ phiếu của 2 công ty môi giới chứng khoán – SSI (2,2 triệu cổ phiếu) và VCI (3,7 triệu cổ phiếu).
- Hiện tại, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF có tổng tài sản quản lý (khoảng 565 triệu USD), lớn nhất trong tất cả các quỹ ETF tại thị trường Việt Nam. Từ đầu năm đến nay, quỹ ETF này bị rút ròng khoảng 59 triệu USD.

Chỉ số FTSE Vietnam 30 thêm vào VPI và loại ra DIG

Cổ phiếu VPI đã được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng 0,4%. Hiện tại, vốn hóa của VPI ở mức khoảng 18,7 nghìn tỷ đồng (748 triệu USD), thanh khoản đạt 101 tỷ đồng/ngày, với tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng và tỷ lệ free float cùng ở mức trên 10%.

Trong khi đó, DIG bị loại ra khỏi giỏ chỉ số FTSE Vietnam 30 do có vốn hóa thị trường thấp, ở mức khoảng 12 nghìn tỷ đồng (khoảng 480 triệu USD) và không nằm trong top 40 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường.

Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF mua mới VPI và bán ra DIG

Trong thời gian tái cơ cấu danh mục (19-21/3/2025), quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (Fubon ETF) mua vào 1 triệu cổ phiếu VPI cho danh mục đầu tư trong khi bán ra toàn bộ 6,9 triệu cổ phiếu DIG. Ngoài ra, quỹ ETF này cũng mua vào một lượng lớn cổ phiếu Vietcap Securities - VCI (3,7 triệu cổ phiếu) và Saigon Securities Company – SSI (2,2 triệu cổ phiếu), trong khi bán ra một lượng lớn các cổ phiếu: Vinhomes – VHM (5,2 triệu cổ phiếu), Hòa Phát - HPG (3,7 triệu cổ phiếu) và Vingroup – VIC (1,4 triệu cổ phiếu).

Quỹ Fubon ETF bị rút một lượng vốn lớn

Từ đầu năm đến nay, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF bị rút ròng được khoảng 59,7 triệu USD vốn ròng. Quỹ này bắt đầu bán ra một lượng lớn cổ phiếu từ tháng 2/2025 đến nay.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/3.

Bảng 1: Thông tin quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF

	Cuối năm 2024	Hiện tại	Thay đổi so với đầu năm
Số lượng CCQ (triệu CCQ)	1,635.7	1,475.2	-160.5
NAV (USD)	0.4	0.4	7.3%
Quy mô (triệu USD)	583.6	565.0	-3.2%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 2: Kết quả review FTSE Vietnam 30 Index nửa đầu năm 2025

Kết quả nửa đầu năm 2025	Cổ phiếu	Tỷ trọng ngày 19/3 (trước khi tái cơ cấu danh mục)	Tỷ trọng mới	Vốn hóa hiện tại (tỷ đồng)
Thêm vào	VPI	0.00%	0.40%	18,722
Loại ra	DIG	0.98%	0.00%	8,514

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 4: Các cổ phiếu thành phần mới của chỉ số FTSE Vietnam 30 Index trong đợt review nửa đầu năm 2025

Thêm vào VPI và loại ra DIG

Mã CK	Doanh nghiệp	Vốn hóa (triệu đồng)	Tỷ trọng trong giỏ chỉ số
VIC	VINGROUP JSC	217,949	10.0%
HPG	HOA PHAT GRP JSC	176,217	9.7%
VCB	BANK FOR FOREIGN	549,804	9.1%
VHM	VINHOMES JSC	211,532	8.5%
VNM	VIET NAM DAIRY P	127,905	7.2%
MSN	MASAN GROUP CORP	98,239	7.1%
SSI	SSI SECURITIES C	51,990	5.9%
STB	SACOMBANK	72,769	3.5%
VCI	VIETCAP	27,575	3.5%
DGC	DUC GIANG CHEMIC	39,687	3.1%
VND	VNDIRECT SECURIT	23,215	2.7%
VRE	VINCOM RETAIL JS	45,333	2.7%
KDH	KHANG DIEN HOUSE	32,357	2.6%
VJC	VIETJET AVIATION	52,374	2.5%
SHB	SHB BANK	49,799	2.3%
FRT	FPT DIGITAL RETA	23,134	1.9%
EIB	VIETNAM EXPORT-I	36,323	1.8%
KBC	KINH BAC CITY DE	22,606	1.8%
GEX	GELEX GROUP JSC	19,853	1.6%
PDR	PHAT DAT REAL ES	17,288	1.4%
KDC	KIDO GROUP CORP	16,345	1.3%
SAB	SAIGON BEER ALCO	63,551	1.1%
NAB	NAM A COMMERCIAL	23,059	1.1%
DPM	PETROVIETNAM FER	13,853	1.1%
POW	PETROVIETNAM POW	30,444	0.9%
PLX	VIETNAM NATIONAL	52,285	0.9%
DCM	PETRO CA MAU FER	18,000	0.7%
BVH	BAO VIET HOLDING	38,749	0.6%
VGC	VIGLACERA CORP J	22,597	0.4%
VPI	VAN PHU - INVEST	18,723	0.4%
Tổng cộng			97.5%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Số lượng cổ phiếu Fubon FTSE Vietnam ETF mua vào/bán ra trong kỳ tái cơ cấu danh mục

Quỹ Fubon ETF mua mới 1 triệu cổ phiếu VPI và bán ra 6,9 triệu cổ phiếu DIG

Mã CK	Tên công ty	Tỷ trọng trước tái cơ cấu	Tỷ trọng sau tái cơ cấu	Số lượng cổ phiếu trước khi tái cơ cấu danh mục	Số lượng cổ phiếu sau khi tái cơ cấu danh mục	Số lượng cổ phiếu tăng/giảm
VCI	VIETCAP	2.41%	3.47%	9,052,165	12,765,165	3,713,000
SSI	SSI SECURITIES C	5.36%	5.85%	29,398,960	31,608,960	2,210,000
VPI	VAN PHU - INVEST	0.00%	0.40%	-	1,000,000	1,000,000
NAB	NAM A COMMERCIAL	1.15%	1.11%	9,172,000	9,193,000	21,000
VGC	VIGLACERA CORP J	0.41%	0.41%	1,155,900	1,148,900	(7,000)
FRT	FPT DIGITAL RETA	1.92%	1.90%	1,556,800	1,546,800	(10,000)
BVH	BAO VIET HOLDING	0.63%	0.62%	1,712,500	1,701,500	(11,000)
DCM	PETRO CA MAU FER	0.72%	0.73%	3,086,000	3,067,000	(19,000)
PLX	VIETNAM NATIONAL	0.88%	0.88%	3,072,900	3,052,900	(20,000)
SAB	SAIGON BEER ALCO	1.15%	1.14%	3,289,778	3,268,778	(21,000)
KDC	KIDO GROUP CORP	1.29%	1.31%	3,378,943	3,356,943	(22,000)
VJC	VIETJET AVIATION	2.54%	2.53%	3,788,845	3,764,845	(24,000)
DGC	DUC GIANG CHEMIC	3.22%	3.15%	4,339,900	4,311,900	(28,000)
DPM	PETROVIETNAM FER	1.10%	1.10%	4,471,400	4,443,400	(28,000)
KBC	KINH BAC CITY DE	1.79%	1.77%	8,770,966	8,714,966	(56,000)
GEX	GELEX GROUP JSC	1.55%	1.60%	9,928,621	9,864,621	(64,000)
PDR	PHAT DAT REAL ES	1.44%	1.43%	10,180,509	10,115,509	(65,000)
POW	PETROVIETNAM POW	0.97%	0.94%	10,954,000	10,884,000	(70,000)
KDH	KHANG DIEN HOUSE	2.64%	2.64%	11,789,970	11,713,970	(76,000)
EIB	VIETNAM EXPORT-I	1.78%	1.80%	13,031,540	12,947,540	(84,000)
STB	SACOMBANK	3.48%	3.53%	13,188,700	13,103,700	(85,000)
MSN	MASAN GROUP CORP	7.06%	7.05%	15,015,396	14,918,396	(97,000)
VNM	VIET NAM DAIRY P	7.21%	7.15%	16,866,100	16,757,100	(109,000)
VCB	BANK FOR FOREIGN	9.07%	9.07%	19,867,919	19,740,919	(127,000)
VRE	VINCOM RETAIL JS	2.66%	2.68%	21,020,180	20,885,180	(135,000)
VND	VNDIRECT SECURIT	2.62%	2.68%	25,280,500	25,118,500	(162,000)
SHB	SHB BANK	2.28%	2.31%	28,441,210	28,258,210	(183,000)
VIC	VINGROUP JSC	10.22%	10.04%	28,687,075	27,204,075	(1,483,000)
HPG	HOA PHAT GRP JSC	10.35%	9.74%	55,305,163	51,545,163	(3,760,000)
VHM	VINHOMES JSC	9.92%	8.47%	30,504,184	25,213,184	(5,291,000)
DIG	DEVELOPMENT INVE	0.98%	0.00%	6,968,676	-	(6,968,676)

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: Các cổ phiếu được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	27,200	6,791	Mua vào	39,200
VIC	Đa ngành	56,900	8,362	Nắm giữ	42,600
VHM	Phát triển BĐS	51,500	8,257	Tăng tỷ trọng	48,200
VND	Dịch vụ tài chính	15,350	912	Nắm giữ	16,100
VRE	Phát triển BĐS	19,800	1,756	Mua vào	22,800
VCB	Ngân hàng	66,200	21,590	Tăng tỷ trọng	73,200
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	61,400	5,009	Tăng tỷ trọng	77,100
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	68,500	4,045	Mua vào	89,300
STB	Ngân hàng	38,650	2,844	Tăng tỷ trọng	45,000
KDH	Phát triển BĐS	32,750	1,293	Mua vào	41,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	13,050	1,193	Tăng tỷ trọng	13,500
PDR	Phát triển BĐS	20,100	685	Mua vào	25,200
KBC	Phát triển BĐS	29,850	894	Mua vào	36,400
DGC	Vật liệu – Hóa chất	104,200	1,545	Mua vào	133,000
DPM	Vật liệu – Hóa chất	35,250	538	Tăng tỷ trọng	41,200
VJC	Vận tải	96,700	2,044	Nắm giữ	105,000
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	49,550	2,481	Mua vào	68,200
PLX	Dịch vụ tiện ích - Gas	40,950	2,068	Tăng tỷ trọng	45,300
DCM	Vật liệu – Hóa chất	34,050	704	Tăng tỷ trọng	43,900
BVH	Bảo hiểm	52,400	1,518	Tăng tỷ trọng	58,200
FRT	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	170,000	904	Mua vào	207,100
VGC	Phát triển BĐS	51,400	900	Mua vào	54,900
SSI	Dịch vụ tài chính	26,900	2,060	Tăng tỷ trọng	30,900
VCI	Dịch vụ tài chính	39,050	875	Nắm giữ	38,600

*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn